

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**
Ngày: 13/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1998 tại An Giang.

Nơi cư trú: ấp MT, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang.;

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo;

Con ông Nguyễn V (đã chết) và bà Phạm Thị E, sinh năm 1972.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là người thứ hai.

Vợ của bị cáo: Thái Thị Ngọc G, sinh năm 2001 (đã ly hôn)

Bị cáo có 01 người con tên Nguyễn Thái K, sinh năm 2017.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 1 thì nghỉ học, lớn lên làm thuê sinh sống đến nay. Ngày 27/01/2017, Nguyễn Văn X bị Công an xã Đ, huyện P ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong Quyết định ngày 20/02/2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Văn D, sinh năm 1961, nơi cư trú: ấp H, xã BL, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi liên quan: Ông Võ Văn M, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp H, xã BL, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Hà Văn H1, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp MQ, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);
+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp MT, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2020 sau khi uống rượu, Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô biển số 61N8 - 9143 trên tuyến hương lộ 26/3 thuộc xã MP, huyện P, cùng chiều phía sau xe ô tô tải biển số 67C - 092.98 do ông Võ Văn D điều khiển. X nhiều lần điều khiển xe mô tô để vượt qua xe ô tô tải nhưng do đường hẹp nên không vượt được. X cho rằng xe ô tô tải chèn ép mình nên X điều khiển xe bằng tay phải vượt lên sát thùng xe bên trái của xe tải; tay trái X cầm thanh sắt (dài 0,5m, ngang 04cm, dày 0,2mm) đập vào thùng xe; do đập hụt, xe mất thăng bằng nên X ngã xuống đường; D điều khiển xe ô tô không hay biết chuyện gì vẫn lái xe đi tiếp. X đứng dậy điều khiển xe mô tô, trên tay cầm thanh sắt đuổi theo xe ô tô tải của D.

Khi đến đoạn đường giao nhau với Quốc lộ 91, thuộc ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, thì D điều khiển cho xe dừng lại để chuyển hướng ra Quốc Lộ 91, về thành phố Châu Đốc. Lúc này X điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước và dựng xe trước đầu xe ô tô tải của D; X cầm thanh sắt đi lại bên cửa trái xe ô tô tải, lớn tiếng yêu cầu D xuống xe để nói chuyện; D trả lời mình không biết gì hết và bấm kính cửa xe lên thì bị X dùng tay phải cầm thanh sắt đập vào kính bên trái 02 lần. Lúc này, anh Hà Văn H1 đến ngăn cản ôm X lại thì bị X chửi và dùng tay tát vào mặt; H1 buông X ra, X tiếp tục dùng thanh sắt đập mạnh vào cửa kính bên trái xe ô tô, làm cửa kính vỡ hoàn toàn. Sau đó X bỏ đi, còn ông D đến Công an xã MP trình báo. Sau khi bỏ đi, X cũng đã tự đến Công an xã MP trình báo sự việc.

Vật chứng bị thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 0,5m; ngang 04cm; dày 0,2mm.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 (một) cái kính cửa trái xe ô tô tải, loại tải trọng 5,65 tấn, trị giá 5.542.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng như sau:

Người bị hại Ông Võ Văn D trình bày: Ngày 22/8/2020, ông có điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 092.98 chở thức ăn cá từ Vĩnh Long về giao cho ông Phúc tại khu vực cầu kênh 1, đường 26/3 thuộc xã MP. Giao hàng xong ông quay đầu xe chạy về hướng Châu Đốc, khi vừa ra đến đầu đường giao nhau giữa đường 26/3 với Quốc Lộ 91, ông D dừng xe lại quan sát để điều khiển xe chạy về hướng Châu Đốc thì từ phía sau bên phải có 01 chiếc xe mô tô do một thanh niên (sau này mới biết là tên X) điều khiển vượt lên rồi đậu trước chắn ngang đầu xe của ông. Sau đó, X cầm thanh sắt dẹp dài khoảng 0,5m, tiến đến bên hông trái của xe ô tô tải, chỉ thanh sắt về phía ông, đề nghị ông xuống xe nói chuyện. Ông D mới trả lời là không biết chuyện gì rồi bấm kính xe lên định chạy tiếp thì bị X cầm thanh sắt đập mạnh liên tiếp 02 lần vào cửa kính xe.

Rồi có một thanh niên khác ôm và can ngăn X lại nhưng bị X tát vào mặt, sau đó X tiếp tục dùng thanh sắt đập mạnh vào cửa kính của xe ô tô tải bể hoàn toàn rồi X bỏ đi. Ông D liền đến Công xã MP trình báo sự việc và Công an thu giữ thanh sắt mà X đã dùng để đập kính rơi trong cabin xe dưới chân nơi tài xế ngồi.

Xe ô tô tải biển số 67C - 092.98 là của ông và ông Võ Văn M cùng hùn tiền để mua trả góp qua Ngân hàng với giá 900.000.000 đồng, đưa trước 360.000.000 đồng, trong đó tiền của ông M là 300.000.000 đồng, tiền của ông là 60.000.000 đồng, phần còn lại trả dần cho ngân hàng. Giấy chứng nhận sở hữu xe ô tô tải là do ông Võ Văn M đứng tên nhưng chiếc xe do ông D đang quản lý, sử dụng, ông D chạy hàng tháng ông tự trả tiền vốn, lãi phần còn lại cho ngân hàng. Ông D yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn X và yêu cầu X bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, ông D đồng ý nhận số tiền bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng, bị cáo X đã bồi thường đủ số tiền 3.000.000 đồng cho ông Võ Văn D, ông D đã nhận đủ số tiền bồi thường, nên ngày 11/01/2021 ông D có gửi văn bản trình bày ý kiến về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan ông Võ Văn M trình bày: Xe ô tô tải 67C - 092.98 do ông đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, tuy nhiên tiền mua xe là do ông và ông D cùng hùn lại mua trả góp của Ngân hàng và ông giao xe cho ông D quản lý, sử dụng như ông D đã trình bày. Việc X đập vỡ kính xe ô tô tải, ông có nghe ông D kể lại. Mọi yêu cầu bồi thường và giải quyết đối với vụ việc trên thì ông để cho ông D toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm, ông không có ý kiến, không yêu cầu gì, thống nhất với yêu cầu của ông D.

Người làm chứng anh Hà Văn H1 trình bày: Anh là bạn của X, trước đó anh có nói cho X nghe về chuyện nhóm thanh niên đã đe dọa sẽ đánh anh H1, sợ bị đánh nên X đem theo thanh kim loại màu trắng, dài 0,5m, ngang 04cm, dày 0,2mm để bên hông xe. Ngày 22/8/2020, khi ở nhà cả hai đã thống nhất X đi trả xe cho chủ làm rồi đi cùng xe với anh H1. Khi đi, X điều khiển xe chạy trước, anh H1 chạy phía sau trên đường 26/3. Đi được khoảng 500m thì sự việc xảy ra như vụ án đã nêu.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Thúy trình bày: Chị là chị ruột của X, vào tối ngày 22/8/2020, thấy người X có mùi rượu và thấy H1 đang đậu xe phía ngoài đời, chị có nói với X là trời tối còn đi đâu, X có nói là đi trả xe cho ông Thọ (chủ chỗ làm của X), sau đó X và H1 đi, chị vào nhà ngủ. Đến khoảng 12 giờ đêm thì H1 đến nhà cho hay là X bị Công an xã MP bắt vì đánh nhau, gây gỗ với xe tải. Chị được mời đến Công an xã làm việc, tại đây X thừa nhận hành vi phạm tội như X đã trình bày. Chị đã làm cam đoan bảo lãnh X về nhà đến nay.

Ngày 07/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn X về hành vi “Huỷ hoại tài sản”.

Ngày 26/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P ban hành Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn X về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành Cáo trạng số 57/CT-VKS.CP truy tố Nguyễn Văn X ra trước Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An

Giang về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị các cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, dùng nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội là do bị cáo tự nguyện. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sử dụng rượu và điều khiển xe mô tô trong tình trạng dùng rượu, không có giấy phép lái xe, việc bị cáo phạm tội là do bị cáo nóng tính, thiếu suy nghĩ. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải, bị cáo đã thành khẩn khai báo, vi phạm lần đầu và đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền cho người bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội:

+ Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu, căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm thuê và có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 0,5m; ngang 04cm; dày 0,2mm.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Về tư cách tham gia tố tụng và sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Chiếc xe ô tô tải biển số 67C - 092.98 mặc dù do ông Võ Văn M đứng tên sở hữu trong giấy chứng nhận sở hữu xe, thế nhưng tại thời điểm xảy ra sự việc phạm tội, ông Võ Văn D là người đang quản lý, sử dụng, điều khiển xe, là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra, đồng thời ông M cũng đã có ý kiến giao cho ông D toàn quyền quyết định về yêu cầu bồi thường và giải quyết vụ việc. Do đó, xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Võ Văn D là người bị hại và ông Võ Văn M là người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Anh Hà Văn H1, chị Nguyễn Thị T là những người biết được những tình tiết sự việc nên xác định họ là những người làm chứng trong vụ án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên toà, ông Võ Văn D, ông Võ Văn M, anh Hà Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, riêng ông D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và thẩm tra tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có căn cứ xác định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn X đã có hành vi dùng thanh kim loại màu trắng, dài 0,5m, ngang 04cm, dày 0,2mm đập vỡ cửa kính xe ô tô tải biển số 67C - 092.98, trị giá 5.542.000 đồng của ông Võ Văn D tại khu vực đường 26/3, giao với Quốc Lộ 91 thuộc ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang. Hành vi của bị cáo đã dẫn đến hậu quả là gây thiệt hại về tài sản, cụ thể là làm vỡ kính xe ô tô tải, gây hư hỏng bộ phận cửa kính của xe, cần phải sửa chữa, khôi phục lại xe mới có thể trở lại được như ban đầu, vận hành được an toàn.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn X là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là sai, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[2.2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong xã hội, bị cáo đã từng có lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2017, tuy đã chấp hành xong nhưng cũng thể hiện nhân thân của bị cáo xấu. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu và không có giấy phép lái xe, cho thấy thái độ của bị cáo là xem thường pháp luật. Do đó, cần xem xét áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội mà bị cáo gây ra nên xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ vì khi tham gia giao thông, cho rằng xe ô tô tải không cho mình vượt mặt là chèn ép mình nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật, bị cáo đã sẵn sàng dùng vũ lực, đập phá, gây thiệt hại tài sản của người khác, mặc dù được anh H1 can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà còn tát anh H1 và vẫn tiếp tục dùng thanh kim loại đập vỡ kính xe ô tô tải, điều này thể hiện bản tính hung hăng, ích kỷ, thái độ coi thường người khác, coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng tình tiết "*phạm tội có tính chất côn đồ*" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình cân áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với vật chứng gồm: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 0,5m, ngang 04cm, dày 0,2mm, xét đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 0,5m, ngang 04cm, dày 0,2mm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P) .

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA P;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thuỳ Dung